

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TS
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/KDTM-ST

Ngày: 25/9/2020

V/v: “Tranh chấp kinh doanh
thương mại về Hợp đồng mua
bán điện”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Ông Phan Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLST-KDTM ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp kinh doanh thương mại về Hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2020/QĐXXST-KDTM ngày 12 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 130/2020/QĐST-KDTM ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng công ty ĐL miền Nam TNHH

Địa chỉ: Số 72 Hai Bà Trưng, phường BN, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phước Đ – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Thanh H – Chức vụ: Giám Đốc ĐL TS – Công ty ĐL An Giang. (Theo giấy ủy quyền số 8602/UQ-EVN SPC ngày 22/10/2019). (Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN.

Địa chỉ: Ấp Tân Hiệp A, thị trấn OE, huyện TS, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Phi N - Chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Tổng công ty ĐL miền Nam TNHH do ông Lâm Thanh H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Vào ngày 09/7/2018, Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH do ĐL TS làm đại diện và Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN do ông Trần Phi N làm đại diện có ký Hợp đồng mua bán điện số 18000200, mã khách hàng PB 12060004401, mục đích sử dụng xay xát lúa gạo. Trong quá trình sử dụng điện Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN còn nợ tiền điện của tháng 03, 04, 05 năm 2019 không thanh toán tiền điện cho ĐL TS cụ thể:

Cùng danh số PY76000, kỳ hóa đơn 2-03/2019, còn nợ số tiền 17.551.900 đồng; kỳ hóa đơn 1-04/2019, số tiền 36.814.690 đồng; kỳ hóa đơn 2-04/2019, số tiền 23.393.920 đồng; kỳ hóa đơn 1-05/2019, số tiền 47.145.450 đồng. Do đó Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN đã vi phạm khoản 2 và khoản 3 Điều 6 của các điều khoản chung trong hợp đồng mua bán điện số 18000200 ngày 09/7/2018 về việc thanh toán tiền điện. Đến ngày 15/5/2019 thì ĐL TS đã ngừng cung cấp điện cho Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN.

Mặc dù, ĐL TS đã thông báo nhắc nhở nhiều lần và trực tiếp có xuống làm việc với Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN nhưng đại diện của công ty ông Trần Phi N né tránh.

Nay, Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN pH thanh toán tiền điện còn nợ số tiền là 124.905.960 đồng (*Một trăm hai mươi bốn triệu chín trăm lẻ năm nghìn chín trăm sáu mươi đồng*) và tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01/6/2019 đến khi xét xử.

** Về phía bị đơn Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN do ông Trần Phi N là người đại diện theo pháp luật:* Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN không gửi văn bản ghi ý kiến, cũng không đến tham gia các phiên hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH. Buộc Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN có trách nhiệm trả cho Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH số tiền là 124.905.960 đồng (*Một trăm hai mươi bốn triệu chín trăm lẻ năm nghìn chín trăm sáu mươi đồng*) và tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01/6/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH do ĐL TS làm đại diện và Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN do ông Trần Phi N làm đại diện có ký Hợp đồng mua bán điện số 18000200, mã khách hàng PB 12060004401, mục đích sử dụng xay xát lúa gạo nhằm mục đích lợi nhuận nên được xác định là tranh chấp kinh doanh thương mại về Hợp đồng mua bán điện, bị đơn Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN có địa chỉ tại ấp Tân Hiệp A, thị trấn OE, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN.

[2] Về nội dung:

Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN pH thanh toán tiền điện cho Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH với số tiền là 124.905.960 đồng (*Một trăm hai mươi bốn triệu chín trăm lẻ năm nghìn chín trăm sáu mươi đồng*) và tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01/6/2019. Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là Hợp đồng mua bán điện số 18000200 ngày 09/7/2018 giữa Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH (do ĐL TS làm đại diện) với Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN (do ông Trần Phi N làm đại diện). Xét thấy, Hợp đồng mua bán

điện giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý.

Trong quá trình sử dụng điện Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN còn nợ tiền điện của tháng 03, 04, 05 năm 2019 không thanh toán cho Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH cụ thể: Cùng danh số PY76000, tại các hóa đơn giá trị gia tăng (tiền điện) kỳ hóa đơn 2-03/2019, còn nợ số tiền 17.551.900 đồng; kỳ hóa đơn 1-04/2019, số tiền 36.814.690 đồng; kỳ hóa đơn 2-04/2019, số tiền 23.393.920 đồng; kỳ hóa đơn 1-05/2019, số tiền 47.145.450 đồng. Tổng cộng là 124.905.960 đồng. Do đó, Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN đã vi phạm khoản 2 và khoản 3 Điều 6 của các điều khoản chung trong Hợp đồng mua bán điện số 18000200 ngày 09/7/2018 về việc thanh toán tiền điện. Mặc dù, Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH (đại diện là ĐL TS) đã thông báo nhắc nhở nhiều lần, ngừng cung cấp điện và trực tiếp có xuống làm việc với Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN nhưng người đại diện là ông Trần Phi N né tránh đến nay vẫn chưa thanh toán tiền điện còn nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời đối chiếu các khoản nợ tiền điện nhưng Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN đều vắng mặt không lý do và cũng không nộp cho Tòa án chứng cứ, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản nợ 124.905.960 đồng nên xem như Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN đã từ bỏ quyền của mình, mặc nhiên thừa nhận còn nợ số tiền như Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN pH trả cho Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH số tiền điện còn nợ là 124.905.960 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH còn yêu cầu Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN pH trả tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật kể từ ngày 01/6/2019. Xét thấy, Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH yêu cầu trả tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật là có căn cứ. Tại Điều 306 của Luật thương mại năm 2005 quy định “Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa

thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”. Xét thấy, lãi suất nợ quá hạn trung bình của 03 Ngân hàng (Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Kiên Long – Chi nhánh TS) tại thời điểm thanh toán (thời điểm xét xử sơ thẩm) tương đương 14,5%/năm (1,208%/tháng). Như vậy, tiền lãi tính từ ngày 01/6/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/9/2020) là 15 tháng 25 ngày. Tiền lãi chậm trả được tính như sau: Số tiền gốc 124.905.960 đồng x 1,208%/tháng x 15 tháng 25 ngày = 23.890.346 đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi chậm trả là: 124.905.960 đồng + 23.890.346 đồng = 148.796.306 đồng.

Do đó, buộc Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN có nghĩa vụ trả cho Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH tổng số tiền là 148.796.306 đồng.

[3] Về án phí:

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật.

Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH.

Buộc Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN có nghĩa vụ trả cho Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH tổng số tiền là 148.796.306 đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm lẻ sáu đồng), trong đó tiền gốc là 124.905.960 đồng và lãi chậm trả là 23.890.346 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể

từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN phải chịu 7.439.815 đồng (*Bảy triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn tám trăm mười lăm đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 3.122.649 đồng (*Ba triệu một trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi chín đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000935 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

3. Tổng Công ty ĐL Miền Nam TNHH có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Lương thực HN có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Minh Tâm

